

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2020/HS-PT

Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Phạm Thị Duyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Hồ Quang Nhựt.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vi Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 228/2020/TLPT- HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị Quế A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Thị Quế A**, sinh ngày 19/7/1993 tại Cần Thơ. Nơi ĐKTT: Ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Lô 1 – Căn 25 khu Thu Nhập Thấp, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Xuân Ng; em có 01 người sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:***

Luật sư Nguyễn Du – Văn phòng luật sư Ngọc Du - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

*Ngoài ra còn có các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.*

*Tại phiên tòa, có ông Lê Thanh Dũng là đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Kim Phương- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự đến tham dự phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Lê Thị Quế A là nhân viên quan hệ khách hàng của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) chi nhánh Kiên Giang từ khoảng tháng 9/2014 đến ngày 23/5/2018. Trong thời gian trên, Quế A có quen biết với nhiều khách hàng và đã từng đảo nợ cho nhiều khách hàng của Ngân hàng. Bị cáo đã sử dụng nguồn tiền vay của nhiều người để đảo nợ và mua sắm các tài sản cá nhân như: nhà ở, đất, xe ô tô để kinh doanh. Do có lần sau khi đảo nợ cho khách hàng thì Ngân hàng không cho vay lại nên khách hàng nợ tiền bị cáo. Mặt khác, việc kinh doanh của bị cáo thua lỗ nên mất khả năng thanh toán và số nợ ngày càng lớn. Từ đó, bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 4/2017, ông Nguyễn Việt R và vợ là bà Lê Thị T có nhu cầu vay vốn tại ABBANK chi nhánh Kiên Giang số tiền 400.000.000 đồng và bị cáo Lê Thị Quế A là người lập hồ sơ cho vay. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thẩm định, thấy giá trị tài sản có thể đảm bảo cho vay 600.000.000 đồng nên Quế A nói cho ông R, bà T biết nhưng ông bà không đồng ý vay thêm. Bị cáo nói với ông R, bà T rằng làm hồ sơ vay 600.000.000 đồng và rút trước 400.000.000 đồng, phần tiền còn lại nếu có nhu cầu vay thêm thì không phải làm hồ sơ, còn không rút tiền thì ngân hàng không tính lãi nên ông R, bà T đồng ý. Ngày 20/4/2017, ông bà ký hợp đồng cho vay từng lần số 1359A/17 và 1359B/17. Trong quá trình ông R ký hồ sơ thì bị cáo cho ông R ký sẵn một Ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung. Đến ngày 25/4/2017, ông R rút tiền vay 400.000.000 đồng, đồng thời bị cáo ghi nội dung vào Ủy nhiệm chi mà ông R đã ký trước đó. Do không thể trực tiếp rút tiền từ Ngân hàng nên Quế A ghi nội dung chi là thanh toán tiền hàng, người thụ hưởng là Trần Tam Kương (bạn của Quế A). Sau đó, Kương rút tiền mặt giao lại cho bị cáo. Hàng tháng, đến hạn trả nợ của ông R, bà T thì bị cáo tự trả nợ gốc và lãi tương ứng với khoản nợ 200.000.000 đồng theo hợp đồng số 1359B/17. Đến tháng 5/2018 bị can đã trả được 13 lần  $\times 3.330.000 = 43.290.000$  đồng. Đến ngày 23/5/2018, bị cáo nghỉ việc tại Ngân hàng ABBANK và không tiếp tục trả tiền nên ông R, bà T phát hiện bị cáo đã chiếm đoạt khoản tiền là 156.710.000 đồng (dư nợ còn lại của hợp đồng số 1359B/17). Đến ngày 15/11/2018, bị cáo đã trả thêm cho ông R được 46.710.000 đồng. Ngày 18/4/2019, gia đình bị cáo trả thêm 80.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo còn chiếm đoạt của ông R, bà T 30.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Công ty Cổ phần xây dựng Khải Hoàn Kiên Giang do ông Huỳnh Trung K làm Giám đốc có vay của Ngân hàng ABBANK từ năm 2015 do Lê Thị Quế A quản lý hồ sơ tín dụng. Đến tháng 4/2018, Công ty còn nợ Ngân hàng 01 tỷ đồng. Ông K nộp vào tài khoản thanh toán của Công ty 500.000.000 đồng và yêu cầu Quế A trích thu nợ. Tuy nhiên, bị cáo không trích thu nợ mà tự ý chuyển khoản trả nợ cho ông Trang Thanh H 495.000.000 đồng (bị cáo đã mượn trước đó của ông H). Việc này ông K hoàn toàn không biết vì bị cáo lấy lý do hồ sơ vay của Công ty Khải Hoàn có sai sót nên yêu cầu ông K ký sẵn một Ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung. Ngày 23/4/2018, bị can ghi nội dung vào Ủy nhiệm chi trên để chuyển tiền cho ông H mà ông K hoàn toàn không biết. Ngày 23/5/2018, bị cáo nghỉ việc tại Ngân hàng và chiếm đoạt của ông K số tiền 495.000.000 đồng. Từ ngày 23/5/2018 đến ngày 23/7/2018, bị cáo khắc phục cho ông K được 77.000.000 đồng. Đến tháng 10/2018, bị cáo tiếp tục khắc phục được 38.000.000 đồng. Ngày 14/5/2019, bị cáo tiếp tục trả cho ông K 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo còn chiếm đoạt của ông K 280.000.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Thị Quế A còn vay mượn tiền của một số người khác như sau:

Ngày 21/5/2018, vay của bà Hoàng Thị Biên Th sinh năm 1984, địa chỉ: Lô DC3 – 19 Trần Văn Trà, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang 500.000.000 đồng (hiện còn nợ 65.000.000 đồng).

Ngày 16/3/2018 và ngày 19/5/2018, vay của bà Trương Thị H sinh năm 1986, địa chỉ: 581/19B Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tổng cộng 250.000.000 đồng (hiện còn nợ 214.000.000 đồng).

Ngày 10/5/2018, vay của bà Huỳnh Thị Kim Ph sinh năm 1980, địa chỉ: 64 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang 2,7 tỷ đồng (hiện còn nợ 2,58 tỷ đồng).

Ngày 19/5/2018, vay của ông Lê Văn T sinh năm 1960, địa chỉ: Lô 18 – Căn 7 Khu dân cư phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang 250.000.000 đồng (hiện còn nợ 230.000.000 đồng).

\*Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSTKG –P2 ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Thị Quế A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Lê Thị Quế A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Quế A 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, bị cáo cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm gia đình có trả thêm tiền cho bị hại nhưng không có tài liệu nào để chứng minh, ngoài ra cũng không cung cấp thêm tình tiết nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát khẳng định về thủ tục tố tụng đã được tuân thủ, xét xử bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo không nêu tình tiết giảm nhẹ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm trong khi hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm hại đến quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư xác định bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi vi phạm của bị cáo, đồng thời nêu các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực khắc phục hậu quả dù hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện của bà Huỳnh Thị Kim Ph trình bày: bản án sơ thẩm có nhầm lẫn khi nhiều lần ghi tên của bà Ph là Huỳnh Thị Kim Ph-1, đề nghị có chỉnh sửa lại cho đúng họ tên là Huỳnh Thị Kim Ph.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm đã được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, các chứng cứ được thu thập hợp pháp, đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng của những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: qua đối chiếu các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thấy phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận: bị cáo là nhân viên quan hệ khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình – chi nhánh Kiên Giang đã lợi dụng quá trình quản lý hồ sơ của các khách hàng sử dụng dịch vụ tín dụng tại đây để thực hiện chiếm đoạt các khoản tiền khách hàng đến giao dịch thông qua thủ đoạn yêu cầu họ ký sẵn các ủy nhiệm chi sau đó bị cáo tự ý điền thông tin về số tiền giao dịch và người thụ hưởng để rút tiền từ tài khoản của khách hàng mà không có sự đồng ý của họ.

Cụ thể: trong thời gian từ tháng 4 năm 2017, khi ông Nguyễn Việt R và bà Lê Thị T làm hồ sơ vay vốn, mặc dù nhu cầu vay chỉ 400.000.000 đồng nhưng bị cáo thuyết phục họ tăng khoản vay lên 600.000.000 đồng và yêu cầu họ ký vào giấy nhận nợ 400.000.000 đồng cùng với giấy ủy nhiệm chi không ghi nội dung. Do tin tưởng theo hướng dẫn của bị cáo, ngày 25/4/2017 ông R và bà T đã ký các giấy nhận nợ để rút tiền vay 400.000.000 đồng và ký thêm giấy ủy nhiệm chi không ghi

nội dung. Từ giấy ủy nhiệm chi này, bị cáo đã tự ghi thông tin với nội dung ông R bà T chuyển khoản tiền mua hàng từ tiền vay còn lại là 200.000.000 đồng cho người thụ hưởng là Trần Tam K1 và lập các chứng từ khác để chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Trần Tam K1 sau đó yêu cầu Kương rút tiền giao lại cho bị cáo chiếm đoạt.

Với thủ đoạn yêu cầu ông Trần Trung K – giám đốc Công ty Khải Hoàn là khách hàng vay ký vào ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung để sửa chữa chứng từ trong hồ sơ vay tiền, khi ông K nộp 500.000.000 đồng vào tài khoản để trả nợ vay bị cáo đã không thực hiện trích tiền từ tài khoản này để thanh toán nợ theo yêu cầu của ông K mà sử dụng Ủy nhiệm chi nói trên để làm thủ tục chuyển trả nợ cá nhân cho ông Trang Thanh H 495.000.000 đồng vào ngày 23/4/2018.

Sau khi đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của hai bị hại nêu trên, bị cáo đã trả nhiều đợt. Án sơ thẩm xác định đến thời điểm khởi tố vụ án vào ngày 22/10/2018 và khởi tố bị can ngày 05/11/2018 thì số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của hai bị hại 536.710.000 đồng và xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự với tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên là có căn cứ.

Bị cáo còn vay nợ nhiều người dẫn đến mất khả năng thanh toán, án sơ thẩm xác định đây là quan hệ dân sự và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tổ chức, làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động và uy tín của ngân hàng nơi bị cáo công tác, số tiền chiếm đoạt có giá trị lớn nên cần xử phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhận thấy án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để tuyên phạt tương xứng. Các lý do bị cáo nêu trong yêu cầu kháng cáo và các ý kiến bào chữa của Luật sư không phải là những tình tiết mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

Theo trình bày của đại diện của bà Huỳnh Thị Kim Phương, Hội đồng xét xử thấy án sơ thẩm đã ghi họ tên Huỳnh Thị Kim Ph-1 là chưa chính xác nên đính chính cho đúng họ và tên của bà là Huỳnh Thị Kim Ph để đảm bảo cho quá trình thi hành bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Quế A** 07 (Bảy) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Đính chính họ và tên của người có quyền lợi liên quan là bà Huỳnh Thị Kim Ph.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA DS tỉnh Kiên Giang;
- TTG Công an tỉnh Kiên Giang,  
bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy Vũ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**

**Nguyễn Văn Minh**

**Nguyễn Thị Thụy Vũ**





